

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TRÀ VINH  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 05 - 7 - 2021

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con,  
đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Thị Kiều Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Thành.

Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Ngọc Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con, đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Mai H**, sinh năm 1997 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Ngô Văn K, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

**- Bị đơn:** Anh **Lê Hoàng T**, sinh năm 1992 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: số CF D Q Đ, khóm A, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 20/5/2021 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai H trình bày:**

Vào năm 2015, chị và anh Lê Hoàng T quen biết và yêu thương nhau, được sự đồng ý của gia đình 02 bên nên chị và anh T tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19/11/2015. Thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc và có một người con chung tên là Lê Hoàng A, sinh ngày 30/5/2016, hiện con chung đang sống chung với anh T. Tuy nhiên, thời gian gần đây hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và cự cãi với nhau, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, làm cho cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Sự việc được hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện chị không còn tình cảm với anh T nữa nên chị kiên quyết ly hôn với anh T. Về tài sản riêng thì chị H có 01 chiếc xe hiệu Sirius do chị H đứng tên chủ sở hữu, nhưng hiện xe và giấy tờ do anh T giữ và quản lý sử dụng.

Nay chị Nguyễn Thị Mai H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Hoàng T.
- Về con chung: Chị đồng ý giao con chung tên Lê Hoàng A, sinh ngày 30/5/2016 cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con chung tròn 18 tuổi.
- Về tài sản riêng: Chị rút một phần yêu cầu đối với việc buộc anh T trả lại xe gắn máy hiệu Sirius cho chị.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***\* Tại bản tự khai ngày 26/3/2021 bị đơn anh Lê Hoàng T trình bày:***

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Mai H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Trong cuộc sống hằng ngày hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị H xin ly hôn thì anh cũng đồng ý do hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau.

- Về con chung: Anh T đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Hoàng A, sinh ngày 30/5/2016 và việc cấp dưỡng nuôi con là do chị H tự nguyện, anh T không yêu cầu gì.
- Về tài sản: Anh T và chị H tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con, đòi lại tài sản đồng thời bị đơn có địa chỉ tại khóm A, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn (đều có đơn xin xét xử vắng mặt). Do đó, Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc yêu cầu bị đơn trả lại tài sản là chiếc xe gắn máy hiệu Sirius. Xét thấy, việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*- Về nội dung:*

[4] Về quan hệ hôn nhân: Theo các đương sự thì cả hai đều tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19/11/2015. Lời trình bày của các đương sự là phù hợp với tài liệu đã cung cấp là Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường E cấp ngày 19/11/2015 (**BL 03**) nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn trình bày do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đã hòa giải nhiều lần nhưng không được. Nay nguyên đơn nhận thấy không còn tình cảm với bị đơn nên xin ly hôn. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, do cuộc sống của vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, không ai quan tâm cuộc sống của nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đồng thời nguyên đơn xin ly hôn thì bị đơn cũng đồng ý. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 55, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình HĐXX chấp nhận nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[5] Về con chung: Các đương sự thống nhất có một con chung tên Lê Hoàng A, sinh ngày 30/5/2016, hiện con chung đang sống chung với bị đơn. Nay nguyên đơn đồng ý giao con chung cho bị đơn nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện con chung có cuộc sống ổn định cùng với gia đình bị đơn. Đồng thời, bị đơn cũng đồng ý nuôi con chung. Từ đó, HĐXX thiết nghĩ không cần phải thay đổi cuộc sống hiện tại của con chung. Bởi việc thay đổi môi trường sống hiện tại của cháu sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển tâm sinh lý của cháu, nên cần thiết giao con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Dành quyền cho nguyên đơn được chăm sóc, nuôi

dưỡng, thăm nom con chung mà không ai được cản trở nguyên đơn thực hiện quyền này.

[6] *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Nguyên đơn đồng ý tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng, bị đơn thống nhất và không yêu cầu gì thêm. Nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn và bị đơn.

[7] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng 300.000 đồng theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 81, khoản 2 Điều 82, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai H được ly hôn với bị đơn anh Lê Hoàng T.

**2.** Về con chung: Giao con chung tên Lê Hoàng A, sinh ngày 30/5/2016 cho anh Lê Hoàng T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi.

**3.** Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Mai H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cháu Lê Hoàng A, sinh ngày 30/5/2016 đến khi con chung tròn 18 tuổi, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng), thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án (ngày 05/7/2021).

*Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con*

*thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

*Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng cho con.*

**4.** Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

**5.** Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai H về việc yêu cầu bị đơn anh Lê Hoàng T trả lại chiếc xe gắn máy hiệu Sirius.

**6.** Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), tổng cộng 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003096 ngày 05/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

**7.** Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai hợp pháp để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh tỉnh Trà Vinh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP Trà Vinh;
- UBND phường 5, TP Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lâm Thị Kiều Trang**